

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 59

Chủ Giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Chuyên Ngữ: Tử Hà

Biên Tập: Bình Minh

Giảng Ngày: 16 Tháng 06 Năm 2010

Địa Điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 57, hàng thứ 7 từ dưới đếm lên. Đoạn thứ tám: thác sự hiển pháp sanh giải môn.

Do thượng chi trùng trùng vô tận, cố trần trần pháp pháp giai thị sự sự vô ngại pháp giới. Cố khả nhậm trụ nhất trần nhất sự hiển thủ pháp giới toàn thể. Như Đại Số vân, lập tượng thụ tý độc mục giai đạo.

Đến đây là một đoạn, đoạn trước nói về nhân đà la võng pháp giới môn, là nói đến sự trùng trùng vô tận, đây chính là khoa học mà trong kinh đề cập đến, nói cho ta biết chân tướng của vũ trụ, khiến chúng ta nhớ đến Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ. Hoàn Nguyên Quán nói về hiển nhất thể, khởi nhị dụng, thị tam biến. Thị là giảng về ba loại châu biến.

Tương tức tương nhập là nói về tất cả pháp, tất cả pháp tương tức tương nhập trùng trùng vô tận, đây chính là loại thứ hai trong ba loại châu biến: “xuất sanh vô tận”, là cảnh giới không thể nghĩ bàn, nhưng nó là chân tướng sự thật. Các nhà khoa học ngày nay tìm hiểu, không có cách nào nghiên cứu đến cảnh giới này, họ nghiên cứu đến tam tế tướng, vật chất từ đâu mà có, họ nghiên cứu đến chỗ này. Phát hiện ra nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng của A Lại Da. Danh từ trong khoa học và danh từ Phật học không giống nhau, nhưng cùng nói về một thứ. Khoa học nói về năng lượng, năng lượng chính là nghiệp tướng. Nghiệp ở đây nghĩa là động, nghiệp là tạo tác cho nên nó có nghĩa là động. Cũng chính là hiện tượng ba động mà các nhà khoa học nói, ba động vô cùng vi tế. Các nhà khoa học thời cận đại rất hứng thú với vấn đề này, đây là phát hiện mới. Ba là gì? Là làn sóng ý niệm, sức mạnh của ý niệm rất lớn, ý niệm thật sự có thể làm thay đổi vũ trụ, vũ trụ còn thay đổi được huống là sinh lý của chúng ta, thân thể, sinh lý đều có thể thay đổi. Thay đổi được là ý niệm, các nhà khoa học gọi ý niệm là tin tức, ở chỗ A Lại Da gọi là chuyển tướng, chuyển tướng cũng có nghĩa là kiến phần. Hiện tượng vật chất là cảnh giới tướng của A Lại Da, lượng tử lực học ngày nay nói về những thứ này, nhưng nhất trùng tương dung tương tức dễ hiểu, trùng trùng vô tận tương dung tương tức thì rất khó hiểu. Điều này chỉ có ở trong Phật giáo đại thừa. Giới khoa

học có thể hiểu được chuyện này chăng? Không dễ đâu, rất khó! Điều này trong thiên định thâm sâu mới thấy được. Trong kinh đức Phật thường dạy, công phu thiên định như thế nào mới có thể thấy được cảnh giới này? Trong kinh điển đại thừa đều nói rằng Bồ Tát Bát Địa. Từ đó cho thấy, bảy địa trước không thể thấy được, như chúng ta, cũng không thấy được, chỉ nghe nói thôi, trong kinh đức Phật nói cho chúng ta biết, ta biết được thông tin này. Muôn sự muôn vật trong vũ trụ này đều là tương dung tương nhập. Vì là tương dung tương nhập nên mới thật sự là một thể, không phải là một thể tướng tượng, mà thật sự là một thể, chính là một sinh mạng thể cộng đồng. Do đó chúng ta khởi tâm động niệm, đức Thế Tôn nói “tâm hữu sở niệm”. Bất luận vô tình hay cố ý, tâm niệm này chính là ba loại châu biến. Thứ nhất năng lượng của nó châu biến pháp giới. Thứ hai xuất sanh vô tận. Thứ ba hàm dung không hữu.

Trong kinh đưa ra ví dụ nhất trần, một vi trần. Nhất sự, một sự việc, bất cứ một sự việc nào. Trong một sự việc có thể nhìn thấy toàn thể pháp giới. Trong một vi trần có thể nhìn thấy bất cứ một sự việc nào. Cho nên người minh tâm kiến tánh sẽ thấy được, thấy được chân tướng sự thật, cũng chính là Thập Huyền Môn trong kinh Hoa Nghiêm, môn nào cũng nhập được. Nhập được một môn thì tất cả các môn khác đều nhập. Vì sao vậy? Bởi tương dung tương nhập, bất luận môn nào cũng có đủ mười môn khác, bất luận vào từ môn nào cũng thấy được tất cả. Một là tất cả, tất cả là một. Biết được muôn sự muôn vật trong vũ trụ với mình là một thể, thân thiết biết bao!

Chúng tôi thường nói đến nền giáo dục luân lý, luân lý là nói về quan hệ. Kinh Hoa Nghiêm trong Phật giáo đại thừa nói về quan hệ, nói rất mật thiết. Chúng ta thấy trong kinh có ghi: “mười phương tam thế Phật, cộng đồng nhất pháp thân”. Tôi nghĩ rất nhiều người đã đọc qua câu kinh này, đều nhớ, rất quen thuộc. Nhưng có ai lãnh hội được không? Họ và mình thật sự là một pháp thân sao? Đúng vậy, không sai tí nào! Cảnh giới này không dễ lãnh hội được đâu. Mười phương ba đời Phật, ở trong đó có chúng ta. Ba đời Phật là nói về Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai. Chúng ta là Phật vị lai, trong tương lai đều sẽ thành Phật. Vì sao? Vì chúng ta có Phật tánh, hiện tại còn mê, mê mất tự tánh, sẽ có ngày giác ngộ, vấn đề này chỉ ở chỗ sớm hay muộn mà thôi, chắc chắn ta sẽ thành Phật. Sau khi thành Phật, chúng được Thập Huyền Môn, chúng được thanh tịnh pháp thân. Đến khi đó quý vị sẽ biết được, tất cả y chánh trang nghiêm trong pháp giới hư không giới và mình là một thể, gọi là pháp thân.

Trên đây nói nhiều đoạn, đoạn này đại sư cho chúng ta biết: trần trần pháp pháp đều là sự sự vô ngại pháp giới. Nhất trần nhất mao, mao ở đây chỉ cho lỗ chân lông. Trong một vi trần một cọng lông đều có cả pháp giới. Thông thường chúng ta dùng sáu chữ để nói lên toàn thể, gồm: tánh tướng, lý sự, nhân quả. Tánh là pháp

tánh, trong Hoàn Nguyên Quán nói, “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”. Tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ, đều từ thể này biến hiện ra. Thể ở đây không phải vật chất cũng chẳng phải tinh thần, nó không hề có bất cứ một hình tướng nào, nhưng nó năng sanh tất cả hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, năng sanh năng hiện.

Vào triều đại nhà Đường, thiên tông có vị tên là đại sư Huệ Năng, vị tổ sư thứ sáu của thiên tông, người ta thường gọi ngài là Lục Tổ Huệ Năng. Ngài đã kiến tánh, ngài đốn ngộ, chứ không phải tiệm ngộ. Ngài là người không biết chữ, mới 24 tuổi, còn rất trẻ, khi ngài khai ngộ mới có 24 tuổi. Ngài đã thị hiện và chứng minh cho chúng ta biết, phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm, một niệm giác ngộ phàm phu thành Phật, một niệm mê Phật thành phàm phu. Chỉ trong một niệm thôi. Một niệm này là một niệm như thế nào chúng ta không biết được, không thể lãnh hội được. Đã nhiều năm rồi chúng ta tìm tòi trong kinh giáo, thấy trong kinh có dạy. Ngày xưa thấy kinh Nhân Vương, bộ kinh này hàng đệ tử Phật ở Đài Loan đều biết đến, bởi mỗi năm Phật giáo tổ chức một lần pháp hội Nhân Vương Hộ Quốc Tức Tai, pháp hội này chủ yếu đọc tụng kinh Nhân Vương, pháp hội kéo dài bảy ngày, mọi người đều biết. Trong kinh Nhân Vương đức Phật có dạy, nguồn gốc của vũ trụ là nhất thời đốn hiện. Khi nào vậy? Trong đại thừa giáo thường nói: “nhất niệm bất giác mà có vô minh”, một niệm bất giác gọi là vô minh. Vô minh là gì? Vô minh chính là năng lượng mà giới khoa học ngày nay nói, cái này xuất hiện, bất giác là nó xuất hiện, nếu giác thì nó không xuất hiện. Khi không xuất hiện gọi đó là chân tâm. Các vị đều biết chân tâm miên viễn bất động, chân tâm không có hình tướng, không phải vật chất cũng chẳng phải tinh thần. Chân tâm ở đâu? Không nơi nào chẳng có, không lúc nào chẳng hiện. Quý vị không cách nào có thể rời xa chân tâm, rời chân tâm thì không còn gì nữa, ngay cả hư không cũng là chân tâm biến hiện ra. Chân tâm ở đâu? Chân tâm ở ngay trước mắt, bởi nó chẳng phải là không, không thể gọi nó là không, cho nên lục căn không duyên tới được. Ở trước mặt mà mắt không thấy, tai không nghe được, tay không đụng được, tâm nghĩ không đến, nhưng nó có. Nếu nó không có thì chẳng có gì hết. Đạo Phật gọi đó là tự tánh, là chân tâm, là pháp tánh, là đệ nhất nghĩa, rất nhiều danh từ. Đối với việc này Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đã nói đến mấy chục danh từ. Vì sao nói nhiều như vậy? Đây là thiện xảo trong việc dạy học. Dạy ta điều gì? Dạy ta không nên chấp trước vào danh tự, nếu chấp trước danh từ là sai lầm, hoàn toàn sai lầm, nó không có danh tự. Giống như trong Đạo Đức Kinh Lão tử nói: “danh khả danh phi thường danh”, bắt đấng dĩ giả lập một danh từ cho nó, vốn không có danh từ, nói nó tên gì là sai lầm đấy, nó không có danh từ. Cho nên Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta nghe kinh học giáo, không nên chấp trước tướng danh tự, tất cả danh từ thuật ngữ đều là giả thiết, vì phương tiện dạy học, phải từ danh tự lãnh hội ý nghĩa của nó, như thế mới đúng. Không nên chấp trước danh từ, vì danh từ là giả. Chấp trước danh từ thì không thể thấy được chân tánh, vĩnh viễn không lãnh hội được chân thật nghĩa mà đức Phật đã nói. Phải liả tướng danh tự mới có thể lãnh hội được chân thật nghĩa. Đức

Phật dạy điều gì? Ngài Huệ Năng kiến tánh rồi, bèn thừa lại với thầy mình, điều này rất quan trọng. Thầy thấy tánh rồi, tánh như thế nào? Nói tôi nghe thử, nói được không? Nói không được, nói không được nhưng miêu tả được. Ngài nói: “hà kỳ tự tánh”, câu này nếu dùng cách nói ngày nay nghĩa là không thể tưởng tượng được tự tánh, “vốn tự thanh tịnh”, hiện tượng thứ nhất là thanh tịnh, chưa bao giờ bị nhiễm ô, quá khứ chưa từng bị nhiễm ô, hiện tại cũng không bị nhiễm ô, chắc chắn không bị nhiễm ô. Điều thứ nhất là như vậy. Thứ hai nó không sanh diệt, “vốn không sanh diệt”, không có sanh diệt, là vĩnh hằng, là tồn tại. Tồn tại nhưng chúng ta không nhìn thấy, không đụng được, cũng không thể tưởng tượng ra. Câu thứ ba là “vốn tự đầy đủ”, nó không có gì hết, nhưng cũng có thể nói là có tất cả, không thiếu điều gì, nhưng nó không hiện tiền, điều này rất khó hiểu, cho nên có duyên thì nó năng hiện. Cái gì là duyên của nó? Một niệm bất giác chính là duyên. Danh từ một niệm bất giác này trong Phật pháp cũng rất nhiều, thông thường chúng ta thấy nó có tên là vô thi vô minh. Ý nghĩa của hai chữ vô thi này, không nên nghĩ quá huyền, nghĩ huyền là sai đấy. Nó có nghĩa là gì? Là không có bắt đầu, cũng có nghĩa là không có nguyên nhân, không có bắt đầu, một niệm vọng động. Điều này rất huyền, vô cùng khó hiểu. Sao lại khởi lên một ý niệm? Ý niệm này là vô ý, thực tế mà nói vô tình hay cố ý đều không đúng, đối diện với vô ý còn có hữu ý, nó không phải hai thứ này, nhưng nó động, là một hiện tượng ba động cực kỳ vi tế, hiện tượng này vừa động, từ thể khởi dụng, nghĩa là từ tự tánh, tự tánh là bản thể. Quý vị xem, nó vốn tự đầy đủ. Hiện ra tướng gì? Hiện ra tướng của A Lại Da. A Lại Da là vọng tâm, tự tánh là chân tâm, từ chân tâm hiện ra vọng tâm. Ai biến ra vũ trụ này? Vọng tâm biến ra. Vọng tâm biến cách nào? Vọng tâm phải có thể. Nếu trong thể này thật sự không có gì hết, thì vọng tâm làm sao biến ra được? Cho nên trong thể này có đầy đủ, không thiếu thứ gì, chỉ cần động là nó hiện hình. Trong kinh đức Phật thường lấy nước làm ví dụ, tự tánh ví như nước, khi mặt nước yên. Động là gì? Động là sóng, động khởi sóng, khởi lên hiện tượng sóng, đó là vọng tâm, sóng vẫn là nước, là tự tánh. Khởi lên làn sóng này, sóng này chính là “năng sanh vạn pháp”. Tuy sanh vạn pháp nhưng tự tánh vẫn như như bất động, tự tánh không hề động. Đại sư Huệ Năng nói: “vốn không dao động”. Từ đó cho thấy, hiện tượng ba động này, hiện tượng ba động vô thi vô minh này, là giả chẳng phải chân. Chân tâm chưa bao giờ động, vừa động là khởi lên vọng tâm, vọng tâm này chính là ba thứ mà các nhà lượng tử lực học ngày nay thấy được, đó là hiện tượng năng lượng, hiện tượng tin tức, hiện tượng vật chất, ba thứ này xuất hiện. Trong giáo pháp đại thừa gọi là tam tế tướng của A Lại Da. Khi tam tế tướng này xuất hiện đó là một niệm. Bồ Tát Di Lặc có nói, ngài nói rất hay, rất rõ ràng. Thời gian của một niệm này rất ngắn, không dài, ngắn đến mức nào chúng ta không thể lãnh hội được. Trong kinh Bồ Tát Di Lặc nói rằng, trong một khảy móng tay, một khảy móng tay có bao nhiêu niệm? có 320 triệu niệm, nói cách khác, thời gian của một niệm trong khảy móng tay, là một phần trong 320 triệu, không phải là giây, một giây khảy

móng tay được 4 lần, chắc còn có người khảy nhanh hơn tôi nữa, tôi tin có thể khảy được năm lần. Nếu khảy được năm lần, vậy trong một giây có bao nhiêu niệm? 1600 triệu, một niệm nghĩa là một phần trong 1600 giây, không thể tưởng tượng được, nó quá nhanh. Cho nên Phật nói về vấn đề này gọi là bất sanh bất diệt. Quý vị nên biết, nếu không có hiện tượng này, mà nói bất sanh bất diệt chẳng phải là nói suông sao? Nó thật sự có sanh diệt, sao nói nó bất sanh bất diệt? Nói nó diệt, nó lại sanh, nói nó sanh nó lại diệt. Có thể nói rằng sanh diệt đồng thời, nhưng nên nhớ, trong ý niệm này có đầy đủ tam tế tướng, nghĩa là tam tế tướng của A Lại Da. Có nghiệp tướng, nghĩa là ba động, từ ba động này mà có hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần. “Niệm niệm thành hình, hình giai hữu thức”. Thức là thọ tướng hành thức, là hiện tượng tinh thần. Cho nên vật chất và tinh thần đồng thời phát sanh. A Lại Da chính là chúng ta, là bản thân chúng ta, gọi nó là bản thức, bản nhân của mình. Khi mê, người xưa gọi là linh hồn, cái này, thân chúng ta có sanh diệt, nhưng nó không sanh diệt, thức không sanh diệt. Trong kinh Phật, thêm vào một chữ Thần, gọi là thần thức, đó là chúng ta.

Phạm vi của A Lại Da rất lớn, ngày nay từ Thập Huyền Môn mà ta biết được, bởi nó tương dung tương tức, nó cùng pháp giới là một thể, thật sự giống như tấm lưới, cùng ở một chỗ. Cho nên thật sự hiểu rõ đạo lý này rồi, chúng ta sẽ biết được ý niệm của mình, ý niệm chính là tin tức. Bất luận vô tình hay cố ý, nó cùng với tất cả hiện tượng trong biến pháp giới hư không giới, đều hỗ thông với nhau, giống như điện lưới vậy, vừa tiếp cận là động hết. Nhỏ một cọng tóc mà động toàn thân, các nhà khoa học lượng tử rất hứng thú đối với việc này, họ đang nghiên cứu vấn đề này. Bởi thông nên nó không chế được vật chất, sự biến hóa của vật chất, đó không phải việc của tánh mà là của thức. Cho nên đại thừa giáo có dạy: “duy tâm sở hiện”, tâm là chân tâm, chân tâm năng hiện, năng sanh năng hiện, không năng biến, nó bất biến, thức thì biến, cho nên tâm hiện thức biến. Thức biến ra mười pháp giới y chánh trang nghiêm, thức biến đầy. Tướng do chân tâm hiện ra, chính là Thật Báo Trang Nghiêm độ của chư Phật Như Lai. Chúng sanh trong Thật Báo độ này, chẳng những chư Phật Bồ Tát mà có con người, trong Thật Báo độ cũng có hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa. Nó sanh cách nào? Hóa sanh ra, tất cả đều do biến hóa, không có hiện tượng sanh trưởng. Sinh vật ở thế giới của chúng ta đây có thể chia làm mấy loại, gọi là noãn, thai, thấp, hóa, noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, như hiện tượng hoa cỏ cây cối, hiện tượng sơn hà đại địa. Cho nên hiện tượng trong Thật Báo độ, như con người, hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa, đều vĩnh hằng bất biến. Không có hiện tượng con người từ nhỏ lớn lên, họ do biến hóa, là vĩnh hằng bất biến, cũng không có hiện tượng già nua, gọi là trường sinh bất lão, thiết có đó, không già đâu. Con người ở Thật Báo độ ai ai cũng trường sanh bất lão.

Chúng ta học Phật, mục tiêu của mình, là hy vọng sanh về Thật Báo Trang Nghiêm độ. Thật sự có thể sanh về được nơi đó không? Thật sự có thể. Điều kiện

gì để sanh về nơi đó? Chỉ cần buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, là sanh về Thật Báo độ. Thật Báo độ mới thật sự là cố hương, mới thật sự là quê mình. Ngày nay chúng ta thành kẻ lang thang bên ngoài, chịu luân hồi trong lục đạo, khổ không nói hết. Nguyên nhân gì? Chính là do ta có phân biệt chấp trước. Trong Thật Báo độ không có phân biệt chấp trước, có khởi tâm động niệm, sự khởi tâm động niệm đó chúng ta không tưởng tượng được, chúng ta không tưởng tượng ra. Đó là gì? Đó gọi là vô thi vô minh. Từ vô thi vô minh hiện ra cảnh giới gọi là Thật Báo độ, cho nên sự khởi tâm động niệm đó quá vi tế, chúng ta không thể nhận ra. Sự ba động vi tế này, ba động đầu tiên đó, chỉ có địa vị Bát Địa trở lên mới thấy được, Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác. Năm địa vị Bồ Tát này họ thấy được. Trước Thất Địa công phu định lực chưa đủ, không thấy được chân tướng sự thật. Không thấy được chân tướng sự thật, nhưng họ cũng đến ở nơi đó. Trong kinh Hoa Nghiêm, bậc Sơ Trụ trở lên, 41 vị pháp thân đại sĩ. Từ đó cho thấy, trong Thật Báo độ thông minh trí huệ có khác, 41 vị pháp thân đại sĩ ở cùng nhau, nhưng rốt cuộc Thật Báo độ như thế nào, hàng Bồ Tát ở năm địa vị cao nhất biết rất rõ, họ thông minh, hoàn toàn hiểu hết, còn những vị khác không hiểu được. Cho nên Bồ Tát trong Thật Báo độ, còn phải học, phải tu. Nhưng cách học và tu của họ hoàn toàn không giống với chúng ta. Họ không cần diễn giảng, vậy học cách nào? Tục ngữ ngày nay có câu: nói bằng tâm linh, đại khái là như vậy, không có biên tế, nói bằng tâm linh, từ từ nâng cao cảnh giới của mình, hóa giải tập khí vô thi vô minh. Tập khí hoàn toàn hóa giải rồi, trở về Thường Tịch Quang, trở về Thường Tịch Quang thì không còn gì nữa. Cho nên giới khoa học ngày nay, họ có một vấn đề rất nghi hoặc. Chúng tôi đọc nhiều bài nghiên cứu của các nhà khoa học. Họ nói khoa học ngày nay có thể lý giải được, thấy được vũ trụ, trên thực tế vũ trụ chỉ còn lại 10%, 90% của vũ trụ không thấy nữa, không biết nó đã đi đâu. Có phải nó đã trở về Thường Tịch Quang chăng? Trở về Thường Tịch Quang, không hề có dấu vết gì. Nó từ Thường Tịch Quang ra, sau đó lại trở về Thường Tịch Quang. Trong kinh Phật có giải thích như vậy. Trở về Thường Tịch Quang, thật sự không có dấu vết gì, có khởi tác dụng được chăng? Chúng tôi tin nó khởi tác dụng. Vì sao vậy? Bởi chúng sanh có cảm, nó sẽ có ứng. Chúng sanh cảm, tuy Thường Tịch Quang bất động, nhưng chúng sanh cảm khiến nó khởi động, cho nên có ứng. Vì sao có ứng? Vì trong tự tánh vốn đầy đủ đức tướng trí huệ. Tướng là hiện tượng vật chất, trí huệ là kiến văn giác tri, cho nên nó có trí huệ, có đức, có tướng, có đầy đủ hết, chỉ là không hiển thôi, giống như nước vậy. Nước có sóng không? Có sóng, nhưng khi không có gió thì không hiển sóng, có gió nghĩa là có duyên, nó sẽ khởi ba, khởi sóng, khởi lên sóng lớn. Khi không có gió, chẳng hề có sóng. Cho nên chúng ta mới biết được, chư Phật Bồ Tát cảm ứng, đức Phật A Di Đà ở thế giới tây phương cực lạc hiện tiền, có phải ngài từ thế giới tây phương cực lạc đến không? Không phải, ngài hiện thân ngay trước mặt. Vì sao vậy? Vì tương tức tương nhập. Ở trong cảnh giới đó, không có cái gọi là thời gian và không gian. Không có thời gian là chẳng

có trước sau, không có quá khứ vị lai, cho nên ở ngay đây. Không có không gian là chẳng có cự ly, hiện hình ở đâu? Hiện hình ở ngay đây.

Chúng tôi gặp một việc, đây là thầy hiệu trưởng của tôi, thời chiến tranh tôi học ở Quý Châu, thầy Châu Bang Đạo hiệu trưởng trường quốc lập đệ tam trung học, vợ thầy chúng tôi gọi là Châu sư mẫu, bà ấy gặp một chuyện rất kỳ lạ, sau khi chiến tranh thắng lợi, trở về Nam Kinh, căn nhà ở Nam Kinh rất lớn, mặt trước mặt sau đều có vườn, muốn bước vào trong phải đi qua ba lớp cửa, cửa lớn rồi tới vườn, trong đó còn hai lớp cửa nữa, bước vào lớp cửa thứ ba mới đến phòng khách, sau phòng khách là phòng ở của họ. Một hôm, Châu sư mẫu gặp một người xuất gia, gặp ở đâu? Gặp trong nhà bà ấy, vị xuất gia này đến đó hóa duyên. Sư mẫu hỏi thầy từ đâu tới? Từ Cửu Hoa Sơn. Sư mẫu hỏi thầy cần gì? Người đó nói cần năm cân dầu đốt. Khi đó sư mẫu chưa học Phật nên không cúng dường vị này. Không cúng dường nên vị xuất gia này bèn ra đi. Sau khi vị này đi rồi, sư mẫu phát hiện ra một việc kỳ lạ, ba lớp cửa đều không mở, sao vị này có thể vào trong được? khi ra cũng không ai mở cửa cho vị này, sao ra được? Lúc này mới phát hiện ra chuyện kỳ lạ đó, sự việc này trong lòng luôn mang nỗi hoài nghi. Sau này sống ở Đài Trung, quen biết thầy Lý, đem sự việc này kể lại cho thầy Lý nghe. Thầy Lý nói, đó là Bồ Tát Địa Tạng, bà đã có duyên với ngài. Sư mẫu vô cùng hối hận vì đã không cúng dường năm ký dầu đốt cho ngài. Đó là gì? Là ở ngay đây, không có thời gian không gian. Khi đó sư mẫu không cảm nhận được, sự việc qua rồi, mới thấy việc này kỳ lạ, ba lớp cửa không mở, vị đó đã đi đâu? Rõ ràng thấy ngài đến, còn nói chuyện với ngài nữa, nói đi là lập tức biến mất. Từ đó chúng ta hiểu được, “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”. đây là sự thật.

Bồ Tát thị hiện cho chúng ta thấy, bản thân mình có phải hiện tượng này không? Cũng là hiện tượng này mà không biết. Nếu quý vị thật sự lãnh hội được trong kinh nói một khảy móng tay có 320 triệu niệm. Khoa học lượng tử ngày nay cho ta biết, hiện tượng vật chất là gì? Là sự tích lũy của ý niệm, sinh ra hiện tượng liên tục. Tần suất ba động của ý niệm không giống nhau. Ba động chậm biến thành đá, thành khoáng vật, tần suất chấn động nhanh một chút biến thành thực vật, thành động vật, nhanh nhất như ti vi, điện thoại di động vân vân, ba động của nó rất nhanh. Ngoài ba động ra, không có cái gọi là vật chất. Nói cách khác, có thể đem vật chất phân giải trở lại ba động. Cách nói này và những điều trong Hoàn Nguyên Quán nói, nhất niệm châu biến pháp giới, xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu, rất gần. Hiện tượng này là thật, không phải giả, ở ngay trước mắt.

Chúng ta hiểu được chân tướng sự thật này rồi, tuy không bằng chư Phật Bồ Tát, các ngài đã thân chứng, còn chúng ta chưa chứng đắc, chỉ nghe đức Phật nói thôi, nhưng đối với lời Phật dạy ta thâm tín không nghi ngờ. Trong kinh Kim Cang đức Phật dạy rất hay: “Nhu Lai thị chân ngữ giả, như ngữ giả”, “chân” nghĩa là

tuyệt đối không nói dối, “như” nghĩa là giảng đến chỗ rất hay, không tăng không giảm. Sự thật như thế nào, ngài nói đúng như thế ấy, không thêm không bớt tí nào, gọi là như ngữ. Chúng ta tin tưởng lời đức Phật dạy, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, từ từ thể nghiệm, đó mới là chân chánh học Phật. Ngày nay chẳng phải chúng ta nói tu Lục Hòa Kính đó sao? Điều thứ nhất trong Lục Hòa Kính là Kiến Hòa Đồng Giải, rất quan trọng, đây là căn cứ lý luận hòa mục, chúng ta hiểu rõ được chân tướng sự thật, vũ trụ với mình là một thể, tất cả chúng sanh và mình là một thể. Ta có nên hòa hay không? Thu nhỏ vũ trụ lại, như thân của chúng ta, vậy ta là gì? Ta là một tế bào trong cơ thể, nhỏ nữa là một nguyên tử, một lap tử. Giới khoa học biết thân này có bao nhiêu lap tử, họ có số liệu, kiểm tra xem trên thân có bao nhiêu nguyên tử, điện tử, lap tử, trên thân có bao nhiêu? Cứ như thế chất thành một hiện tượng thân thể này. Mỗi nguyên tử, mỗi lap tử, đều là một bộ phận trong cơ thể này, cùng thành tựu một thân thể, hiện tượng này liên quan mật thiết với nhau, giống như tấm lưới vậy, thông hết với nhau, gọi là nhất thể quán. Chúng ta không trân trọng tấm thân này được chăng? Không trân trọng từng lỗ chân lông trên cơ thể, từng phân tử, từng nguyên tử, điện tử được chăng? Tuy những thứ này, luôn luôn thay cũ đổi mới. Giới khoa học cho chúng ta biết chu kỳ thay cũ đổi mới là 7 năm. Hiện tượng này chúng ta suy nghĩ kỹ thấy nó bình thường. Vì sao vậy? Lap tử cơ bản nhất, lượng tử nói là lượng tử quần, lượng tử quần là tiểu quang tử, thời gian tồn tại của nó rất ngắn, ngắn vô cùng, nhưng mỗi cái liên tiếp với nhau, tích lũy thành hiện tượng vật chất. Vũ trụ này do những thứ đó hợp thành. Cho nên chúng ta biết được là một thể. Trong kinh đức Phật dạy: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, đối với người ta phải tôn trọng, phải kính mến, tôn trọng mọi người, nghĩa là tôn trọng tự tánh của ta. Hoa cỏ cây cối, cũng là một thể cộng đồng của chúng ta, năng lượng, tin tức, vật chất hoàn toàn tương đồng, sơn hà đại địa cũng tương đồng. Trong vũ trụ, đạo Phật nói y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, không tìm thấy một vật gì độc lập riêng biệt, không liên quan đến mình, tìm không ra. Cũng có thể nói rằng, không có vật gì ngoài thể của chúng ta, tất cả và mình là một thể, quý vị nghĩ xem chúng ta có nên kính mến không? Người xưa nói là hiếu thuận. Nói về hai chữ “hiếu kính”, hai chữ này là cội rễ, cội rễ của đức. Hiếu đối với cha mẹ, kính đối với thầy giáo. “hiếu thân tôn sư” là cội rễ của mọi đức hạnh. Hiểu được đạo lý này rồi, sẽ mở rộng hiếu kính ra. Dem sự hiếu cha mẹ, kính thầy giáo của mình triển khai ra chính là hiếu kính biến pháp giới hư không giới, đây là hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền không giống các vị Bồ Tát khác, cho nên trong Đại Kinh đức Phật dạy: Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền thì chẳng thể thành Phật, có nghĩa là không tu hạnh Phổ Hiền thì không thể thấy tánh. Hạnh Phổ Hiền có mười điều. Cảnh giới của ngài là gì? Là biến pháp giới hư không giới. Đối tượng của ngài chính là trùng trùng vô tận mà trong môn này nói. “lễ kính chư Phật”, chư Phật ở đây chẳng những riêng hàng hữu tình chúng sanh. Kinh Hoa Nghiêm nói: “tinh dã vô tình, đồng viên chủng trí”. Vô tình là hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa,

hiện tượng tự nhiên, thuộc về loài vô tình, cùng loài hữu tình đồng viên chung trí. Là một chẳng phải hai, cùng với vũ trụ là một thể. Chúng ta hiểu tâm kính ý, đối với biến pháp giới hư không giới không hề sai biệt, đối với cha mẹ như thế nào, đối với tất cả mọi người đều như vậy, đối với thầy giáo như thế nào, đối với chúng sanh cũng như vậy, không thể có sự sai khác. Có phân biệt thì không phải là Bồ Tát Phổ Hiền rồi. Đối với con người như vậy, đối với con kiến con muỗi cũng như vậy, đối với hoa cỏ cây cối cũng như vậy, đối với sơn hà đại địa cũng như vậy. Đây gọi là Bồ Tát Phổ Hiền. Vì sao ngài làm được? Bởi ngài biết tất cả là một thể, cảnh giới ngài thân chứng. Tuy chúng ta chưa chứng được cảnh giới này, nhưng trong kinh điển đại thừa, chư Phật Như Lai khai thị, nói cho ta biết chân tướng sự thật này. Ngày nay chúng ta phải sửa đổi tâm mình, chỉnh đốn lại những khái niệm sai lầm ngày xưa. Theo truyền thống ngày xưa mà nói, truyền thống ngày xưa nói về Ngũ Luân, trong kinh điển đại thừa nói về Thập Huyền Môn. Ngũ Luân nói đến chỗ cứu cánh viên mãn, quan hệ vô cùng mật thiết! Hiểu tâm của chúng ta mới đạt đến chỗ cứu cánh. Phu tử hữu thân là thân yêu, quân thần hữu nghĩa là đạo nghĩa, đều có thể đạt đến chỗ cứu cánh viên mãn. Mở rộng ra là Ngũ Thường: nhân nghĩa lễ trí tín. Tứ Duy: Lễ nghĩa liêm sỉ. Bát Đức: Trung hiếu nhân ái tín nghĩa hòa bình. Những điều truyền thống của người xưa chỉ có bấy nhiêu đó thôi. Mỗi chữ mỗi điều, cảnh giới của nó đều là biến pháp giới hư không giới, con người thật sự giác ngộ. Ngày nay chúng ta gọi là từ trường, người xưa gọi là không khí, bầu không khí đó rất tốt, đều là chánh khí, đều là tánh đức, đầy đủ cái này chính là cảnh giới của chư Phật Bồ Tát, ít nhất là cảnh giới của cõi trời. Tất cả tà khí của yêu ma quỷ quái, không thể xâm nhập được, tự nhiên là không có. Tà khí của yêu ma quỷ quái tương phản với chánh khí, tà không thắng chánh. Tự nhiên nó ẩn đi, không dám hiện ra.

Chúng ta thấy xã hội ngày nay toàn là tà ác, từ trường của xã hội này không tốt, khiến cho con người sống trên thế gian này cảm thấy không an toàn, tâm không thể định được, luôn luôn thấy bất an, đó chính là từ trường không tốt. Nguyên nhân gì? Chúng ta đã làm mất đi chánh khí. Tâm chúng ta như thế nào? Tâm ta tự tư tự lợi, tổn người lợi mình, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn. Tập khí này quá dày, là tập khí xấu, hoàn toàn trái ngược với tánh đức.

Nếu có một số ít người, thậm chí là một người, là chánh khí, như Phật pháp nói, nơi họ ở, từ trường của phạm vi nhỏ này chắc chắn có khác. Tôi thấy từ trường của Chương Gia đại sư có khác, từ trường của Lý Bỉnh Nam lão cư sĩ có khác, nhất là Chương Gia đại sư. Khi đại sư còn tại thế, nơi ngài ở là một căn phòng kiểu Nhật Bản, trước sau đều có vườn. Bước vào vườn của ngài, là cảm nhận ra ngay bầu không khí khác. Cảm thấy nơi đó hài hòa, an tường. Ngồi với đại sư, tuy không nói lời nào nhưng chẳng muốn đi. Vì sao? Vì muốn hưởng thụ từ trường của ngài. Từ trường đó từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Kinh

Vô Lượng Thọ gọi là từ trường của Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Ngồi ở đó quý vị sẽ sanh tâm hoan hỷ.

Trong Luận Ngũ Không phu tử nói: “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, hỷ duyệt đấy! Sự hỷ duyệt đó không phải đến từ bên ngoài, cảm nhận được đức hạnh của bậc cao nhân, quý vị cảm nhận được. “học nhi thời tập chi”, ngày nay chúng ta nói học Phật, học Nho, học Đạo, mấy câu này mọi người đều đọc được, giảng được, nhưng chưa thực hành được. Hỏi quý vị, học điều gì? Điều này chẳng thể không biết, pháp của thế và xuất thế gian cũng có liên quan mật thiết với nhau, giống như mắt lưới vậy, chẳng có pháp nào không liên kết với nhau. Chánh và tà cũng liên kết với nhau. Ý niệm bất thiện khiến thiện biến thành tà pháp, cho nên dạy học vô cùng quan trọng. Dạy học là sao? Là đưa tà trở về chánh, chỉ có thế mà thôi, chuyển ác thành thiện, chuyển tà thành chánh, chuyển mê thành ngộ. Nền giáo dục mấy ngàn năm rồi, chỉ làm một việc như vậy, cho nên học là học luân lý, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức. Mấy ngàn năm rồi, người xưa đã trước tác rất nhiều, thời Càn Long thu thập thành một bộ Tứ Khố Toàn Thư. Trong Tứ Khố Toàn Thư giảng về điều gì? Không rời học thuật truyền thống, có nghĩa là không rời Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức, rời điều này là tà giáo, không rời những điều này là chánh giáo. Tà chánh được phân ra từ đây.

Tập có nghĩa là làm được, đem những điều đã học được thực hành trong cuộc sống hàng ngày, thực hành trong công việc, bất luận làm nghề gì, thực hành trong cách đối nhân xử thế, đó chính là bậc thánh hiền quân tử. Quý vị đã làm được một cách viên mãn, chẳng những thực hành được sự mà lý cũng tương ưng, lý sự không hai, là bậc thánh nhân. Nếu lý không thấu triệt, chỉ biết một bộ phận chứ không thấu triệt, thực hành được sự là hiền nhân. Không hiểu lý nhưng hoàn toàn làm được sự là bậc quân tử. “Bất diệc duyệt hồ” đó là vui, đều có thể đạt được bất diệc duyệt hồ. Sự đạt được sâu cạn khác nhau. Quân tử đạt được hỷ duyệt, không bằng bậc hiền nhân, hỷ duyệt bậc hiền nhân đạt được không bằng bậc thánh nhân, trình độ không tương đồng.

Ba nền tảng văn hóa truyền thống, mọi người đều thừa nhận, thực hành được Đệ Tử Quy của đạo Nho, học Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của nhà Đạo. Vì sao? Vì giáo dục nhân quả. Trong đạo Phật có Ấn Quang đại thời cận đại, trong giới Phật giáo thời cận đại, mọi người đều ngưỡng mộ, tôn trọng ngài. Suốt cuộc đời ngài đặc biệt thúc đẩy việc giáo dục nhân quả. Chỉ định ba cuốn sách người học Phật chẳng thể không đọc. Ba cuốn sách đó là: Liễu Phàm Tứ Huán, Cảm Ứng Thiên Hội Biên, An sĩ Toàn Thư. Một đời ngài cật lực tuyên dương. Vì sao? Ngài dạy, đây là Ngài dùng lời nói của Châu An sĩ: “nhân nhân tín nhân quả, thiên hạ đại trị chi đạo dã, nhân nhân bất tín nhân quả, thiên hạ đại loạn chi đạo dã”. Vào thời ngài Ấn Quang đại sư, đã thấy được hiện tượng loạn của xã hội. Dùng cái gì để

cứu? Dùng nhân quả! Luân lý đạo đức không thể cứu được. Vì sao? Vì chẳng phải không có người hiểu được luân lý đạo đức, nhưng nếu hiện ra cảnh giới cao danh, trọng lợi, tâm họ sẽ thay đổi, không thắng được sự cám dỗ. Nhưng người hiểu được nhân quả họ sẽ sợ, những vinh dự và lợi dưỡng đạt được trước mắt, hưởng thụ được mấy ngày? Lai sanh phải làm sao? Nghĩ đến vấn đề này thì họ không dám nhận, không phải của mình nhất định không nhận, họ sẽ không tham danh trục lợi. Cho nên người xưa nói rất hay, có tu dưỡng luân lý đạo đức, người này sĩ u tác ác, nghĩa là họ không làm ác, vì sao? Vì họ biết hổ thẹn, lễ nghĩa liêm sỉ, biết hổ thẹn nên không làm. Người hiểu được nhân quả không dám làm ác. Vì sao? Vì đằng sau có quả báo. Ở hành môn học tập Thập Thiện Nghiệp Đạo, mới thật sự đạt được viên mãn. Thập Thiện Nghiệp đạo chỉ có mười điều, quý vị nên biết, triển khai mười điều này ra là gì? Trong Đệ Tử Quy có 113 việc, đều không rời mười điều này. Mỗi câu mỗi chữ trong Cẩm Ứng Thiên, cũng không rời mười điều này. Tiểu thừa triển khai ra là ba ngàn oai nghi. Quý vị xem, mười điều biến thành ba ngàn điều. Bồ Tát đại thừa càng nhiều hơn nữa, biến mười điều này thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Làm được tám vạn bốn ngàn điều này là ai? Là Phật đấy. Trong đại thừa giáo nói chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ, các ngài đã làm được, không tìm thấy một khuyết điểm nào trong ngôn ngữ tạo tác, khởi tâm động niệm của họ. Chúng ta dùng một câu để miêu tả là thuần tịnh thuần thiện, đây là học đấy! Thật sự học như thế mới có pháp hỷ. “Học nhi thời tập chi” mới có hỷ duyệt, trong giáo pháp đại thừa gọi là pháp hỷ sung mãn. Sự hoan hỷ này không phải đến từ bên ngoài, mà từ tự tánh lưu xuất ra, pháp hỷ này là từ trường thù thắng nhất. Đối với con người mà nói, đây là dinh dưỡng tốt nhất. Ngạn ngữ có câu: “ nhân phùng hỷ sự tinh thần sáng”, từ sáng đến tối hoan hỷ, sao có thể bệnh được? Cho thấy người này không ưu tư, không phiền não, ngày nay nói không bị áp lực. Vì sao? Vì người đó vô ngã, cho nên cũng không có đối lập. Trong tâm họ, không riêng con người mà cả sơn hà đại địa, đều là chư Phật Như Lai, đều là thanh tịnh pháp thân, thác sự hiển pháp. Sự sự giai thị, pháp pháp giai thị.

Đại Sớ nói: “lập tượng thụ tỳ”, đó là đưa ra ví dụ, trong thiền tông thầy giáo khảo học trò, học trò kiến tánh, tánh như thế nào? Một thái độ rất tự nhiên để diễn tả, thầy giáo gật đầu là thông qua. Vì sao? Ông kiến tánh, tánh ở đâu? Pháp nào không phải là tánh? Đưa một ngón tay cũng là biểu thị, nói không được. Họ cùng một cảnh giới giống nhau, một động tác nhỏ là hiểu được hết, không phải hiểu được ở hình tướng, mà hiểu được nhau ở ý niệm. Điều này lượng tử lực học ngày nay phát hiện ra, tùy tiện đưa ra một pháp, không pháp nào là chẳng phải, pháp pháp đều là nó, “xúc mục giai đạo”. Những điều này trong kinh Hoa Nghiêm nói.

Xem trong bốn kinh này. *Bốn kinh, Bồ Đề Đạo Tràng Phẩm*. Đây là đoạn kinh văn trong phẩm thứ mười lăm. *Hựu kỳ đạo tràng hữu bồ đề thụ, phục do kiến*

bỉ thụ cố, hoạch tam trùng nhĩn. Nhất âm hưởng nhĩn, nhị nhu thuận nhĩn, tam giả vô sanh pháp nhĩn.

Cây là vô tình, là thực vật. Ở thế giới tây phương cực lạc, tiếp xúc đến cây là khai ngộ, cây biết nói pháp, thấy sắc nghe âm đều có thể khai ngộ. Chúng tôi nói sơ qua về ba loại nhĩn này. Tam nhĩn là ba loại nhĩn. Nguyên thứ 48 trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật dạy: “văn danh đắc nhĩn”, nghe thấy danh hiệu của đức Phật A Di Đà là được ba loại nhĩn, nguyên thứ 47 trong 48 nguyên:

Cử Thanh Văn giả đắc tam pháp nhĩn chi nguyện, nhi ngôn đệ nhất pháp nhĩn, đệ nhị pháp nhĩn, đệ tam pháp nhĩn”. Pháp nhĩn ở đây là gì? Không nói ra. Vị cử kỳ pháp nhĩn chi danh, nhân thị nhi chư sư chi giải bất đồng. Vì đức Phật không nói ra danh xưng của ba loại nhĩn này. Sau này Pháp Vị, đây là tên của một vị pháp sư, trong Kinh Nhân Vương nói ra năm loại nhĩn, tam nhĩn là ba loại nhĩn đầu, chính là Phục Nhĩn, Tín Nhĩn, Thuận Nhĩn.

Cảnh Hưng, là pháp sư người Nhật, cho rằng trong Phục Nhĩn có ba nhĩn là thượng trung hạ. pháp sư Huyền Nhất nói là kinh văn ở đoạn sau, trong Bồ Đề Đạo Tràng Phẩm thứ mười lăm, nói về ba loại nhĩn, ba loại nhĩn là: âm hưởng nhĩn, nhu thuận nhĩn, vô sanh pháp nhĩn. Ngài dùng kinh văn trong bốn kinh này để giải thích, đều có thể giảng thông được.

Vô Lượng Thọ Kinh vân, vãng sanh cực lạc chi nhân, văn thất bảo thụ lâm chi âm thanh nhi đắc tam chủng chi nhĩn.

Đây chính là điều đạt được ở cây bồ đề, cây bồ đề có thể hiện sắc, cũng có thể hiện âm thanh, rất tự nhiên, mà còn tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng. Ở dưới cội bồ đề nói tôi muốn thấy thế giới Ta Bà, chỗ đó ngày xưa tôi từng ở, cội cây này sẽ giống như màn hình ti vi, lập tức quý vị thấy trạng thái ở thế giới Ta Bà. Quý vị muốn nghe giảng kinh, nghe âm nhạc, đều có thể tùy theo nguyện vọng của quý vị, mấy người ở chung một chỗ, tôi muốn nghe giảng kinh Vô Lượng Thọ, người kia muốn nghe kinh Hoa Nghiêm, tôi thật sự nghe thấy giảng kinh Vô Lượng Thọ, người kia nghe đang giảng kinh Hoa Nghiêm. Cực kỳ vi diệu, không hề nhiều loạn nhau. Vật chất ở thế giới cực lạc đều biết thuyết pháp. Vì sao? Vì hằng thuận chúng sanh. Quý vị ở trong chánh điện nghe đức Phật A Di Đà nói pháp, mọi người nghe kinh rất quy củ, có sự bó buộc, nhưng cây thuyết pháp cho quý vị, quý vị rất tự nhiên, rất tự tại, không cần phải bó buộc như vậy. Quý vị xem thế giới đó như vậy đây.

Đoạn kinh này nói về ba loại nhĩn. *Âm hưởng nhĩn, do âm hưởng nhi ngộ giải chân lý giả.* Âm hưởng này có rất nhiều loại, có âm nhạc diễn tấu, nghe rồi bèn khai ngộ, có giảng kinh thuyết pháp, đều thuộc về âm hưởng. Thứ hai: *Nhu thuận nhĩn,*

huệ tâm nhu nhuyễn. Đây là tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán, đức thứ ba trong tứ đức là nhu hòa chất trực, tâm con người nhu hòa, chân thành, sanh trí huệ không sanh phiền não, tự nhiên tùy thuận chân lý, chân lý ở đây chính là tự tánh, tùy thuận tánh đức. *Vô sanh pháp nhẫn chúng vô sanh chi thật tánh nhi ly chư tướng giả*. Ly chư tướng nghĩa là không chấp tướng. Đối với tất cả hiện tượng trong vũ trụ, trong kinh Bát Nhã nói thật tướng của các pháp, người này nhận biết rõ. Có tánh không có tướng. Thật tánh, tánh là gì? Tánh là năng sanh năng hiện, tướng là sở sanh sở hiện. Tướng sở sanh sở hiện là có sanh có diệt, tánh năng sanh bất sanh bất diệt, cho nên trên tướng thấy tánh, gọi là vô sanh pháp nhẫn. Đây là ngộ đạo đến chỗ cuối cùng, vô sanh pháp nhẫn ở đây người ta thường gọi là thành Phật, là pháp thân Bồ Tát, phân chứng tức Phật.

Thiền Đạo đại sư cũng nói về ba nhẫn, theo truyền thuyết nói, Thiền Đạo đại sư là đức Phật A Di Đà tái lai, ngài sanh và triều đại nhà Đường, khi đó Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam, không ít cao tăng đến Trung Quốc học tập, họ nhận hai vị thầy, một là Thiền Đạo đại sư, tu tịnh độ, hai là Trí Giả đại sư, học Pháp Hoa. Hai vị thầy này có học sinh người ngoại quốc rất đông, khi trở về nước họ thật sự thành tựu.

Thiền Đạo đại sư nói về ba nhẫn: thứ nhất là hỷ nhẫn, hoan hỷ. Nghĩa là người niệm A Di Đà mà sanh tâm hoan hỷ. Ngài nói rất dễ hiểu. Quý vị nghĩ thử xem, niệm Phật A Di Đà niệm đến chỗ tâm sanh hoan hỷ, chẳng những có cảm ứng, chắc chắn là “nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”, niệm đến pháp hỷ sung mãn, được hỷ nhẫn. Đây là do công phu niệm Phật sâu hay cạn mà ra.

Thứ hai là ngộ nhẫn, là khai ngộ, nghĩa là niệm Phật A Di Đà mà ngộ giải chân lý. Chân lý chính là thật tướng của các pháp, niệm Phật mà khai ngộ. Vì sao? Niệm hết phiền não chẳng phải là khai ngộ sao? Ngày nay không ít người niệm Phật, vì sao không thể khai ngộ? Thứ nhất là tạp nhạp, không thuần công phu, tuy niệm Phật A Di Đà nhưng trong đó còn đầy vọng tưởng phân biệt chấp trước. Thứ hai là hoài nghi, lòng tin không đủ.

Đại Thế Chí Bồ Tát dạy trong niệm Phật cương yếu: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Đô nhiếp lục căn là tam muội, không xem tạp, tịnh niệm tương tục, nếu không thu nhiếp lục căn, mắt phan duyên với sắc, tai phan duyên với thanh, lục căn phan duyên với cảnh giới lục trần, xen tạp trong việc niệm Phật, sẽ phá hoại toàn bộ công phu niệm Phật. Cho nên đô nhiếp lục căn nói đơn giản là thu nhiếp vọng niệm, có nghĩa là như vậy. Nhất tâm chuyên chú, gọi là tịnh niệm, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, tương tục là không gián đoạn, sẽ khai ngộ.

Sau khi khai ngộ sẽ giống như Lục Tổ Huệ Năng, những bộ kinh chưa học qua, vừa nghe là hiểu, vừa thấy là biết rõ. Khai ngộ rồi mà!

Thứ ba là tín nhẫn, niệm Phật A Di Đà mà trụ ở chỗ chánh tín, chánh tín ở đây có nghĩa là tin tưởng mình chắc chắn được vãng sanh. Công phụ đã thành tựu. Thiện Đạo đại sư giải Quán Kinh, đối với Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, có bộ chú giải tên là Tứ Thiếp Sớ, phu nhân Vi Đề Hy đạt được vô sanh pháp nhẫn, Thiện Đạo đại sư nói chính là ba điều này: hỷ nhẫn, ngộ nhẫn, tín nhẫn.

Trong Tịnh Độ Văn Loại Hành Quyển có câu: “sau khi Khánh Hỷ được một niệm tương ưng, cùng Vi Đề Hy đạt được tam nhẫn”, đều là giải thích Quán Kinh. Khánh Hỷ là tôn giả A Nan, tôn giả A Nan niệm Phật, sau khi một niệm tương ưng, cùng phu nhân Vi Đề Hy đạt được tam nhẫn. Tam nhẫn này chính là hỷ nhẫn, ngộ nhẫn và tín nhẫn mà Thiện Đạo đại sư nói.

Còn một cách nói khác là nhẫn nhục ba la mật trong sáu ba la mật. Nhẫn nhục ba la mật có ba hình tượng, chúng ta cần nên học.

Thứ nhất *Nại oán hại nhẫn năng nại nhẫn hữu tình oán địch chi não hại*. Hữu tình là con người, là oán thân trái chủ của chúng ta, những người này đến không nhất định phải có nhân duyên gì, họ hủy báng, nhục mạ, phá hoại, hãm hại, xem quý vị có nhẫn được không? Nếu không nhẫn được thì quý vị không tu Bồ Tát hạnh. Hại đến chỗ cùng, như đức Phật Thích Ca Mâu Ni tu hạnh nhẫn nhục ba la mật, gọi là Nhẫn Nhục Tiên, gặp vua Ca Lợi cắt xẻ thân ngài, tử hình ngài bằng cách từng xẻo, nghĩa là dùng dao cắt từng miếng thịt trên thân ngài cho đến chết, không phải chết liền. Vua Ca Lợi với tâm oán hận nghĩ rằng, ông nói ông tu nhẫn nhục, được, xem ông có nhẫn được hay không, dùng thủ đoạn này xử tử ngài, cắt đến lúc sắp chết vua hỏi ngài, ông có oán hận không? Đức Phật nói không oán hận, mà còn nói cho vua biết, sau này khi tôi thành Phật, người đầu tiên tôi độ là ông. Đức Phật nói là giữ lời. Sau khi thành Phật, người đầu tiên được độ thành A La Hán là tôn giả Kiều Trần Như, tiền thân ngài chính là vua Ca Lợi. Đây là mô phạm mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy, không hề có mảy may oán hận, chẳng những không oán hận mà còn có lòng biết ơn. Vì sao? Vì họ đến kiểm tra xem mình nhẫn nhục đến trình độ nào, nếu tốt nghiệp sẽ thành Phật. Cho nên đức Phật Thích Ca thành Phật, là vị Phật thứ năm trong Hiền kiếp, sau đức Phật Di Lặc. Vì nhẫn nhục ba la mật viên mãn, nên Ngài thành Phật trước, thành Phật trước đức Phật Di Lặc, Phật Di Lặc thành Phật sau. Ngài thành Phật trước, quý vị nghĩ xem có nên cảm ơn vua Ca Lợi chăng? Cho nên chúng ta bị người khác đến hủy báng, mạ nhục, hãm hại, phải cảm ơn họ, không nên có chút oán hận nào. Họ đến kiểm tra, mình biết trình độ của mình nâng cao lên, nếu còn một chút chưa buông bỏ thì không được, phải thi lại từ đầu, một lần thi là đậu ngay, không cần phải thi lần thứ

hai nữa, nhưng cảnh giới của quý vị không ngừng hướng thượng vươn lên, phải liên tục tham gia cuộc thi. Con đường giác ngộ này không phải thuận buồm xuôi gió. Nếu thật sự tu nhân nhục là thuận buồm xuôi gió. Việc tốt đấy, không phải việc xấu đâu. Vấn đề ở chỗ quý vị dùng ánh mắt nào nhìn sự việc. Nếu quý vị dùng ánh mắt của người giác ngộ, đó là việc tốt. Nhân giả vô địch, nhân giả là Bồ Tát, Bồ tát đối với tất cả chúng sanh không có một đối địch nào. Bồ tát nhìn chúng sanh đều là Phật Bồ Tát, như thế là đúng. Phật Bồ tát đến thử mình, các ngài thị hiện ra muôn vàn ác sự, tạo muôn vàn nghiệp tội cho quý vị xem, xem quý vị có chịu đựng nổi không? Có nhìn vào mắt không? Nếu nhìn không vào mắt thì không được, công phu còn kém xa lắm. Xã hội là một vũ đài lớn, ai ai cũng khảo quý vị, cũng kiểm tra quý vị. Cho nên 53 tham của Thiện Tài đồng tử, qua sự luyện tâm, 53 tham là xã hội hiện thực, nam nữ già trẻ, các hãng các nghiệp, có thiện có ác, đều cho quý vị xem hết, thông qua các cửa, lấy tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm cung kính mà đối đãi. Điều là chư Phật Như Lai thị hiện, cho nên một đời thành tựu viên mãn, đạo lý là như vậy. Thấy người này cũng không vào mắt, thấy người kia cũng không vào mắt, chẳng phải họ làm sai mà chính mình có vấn đề. Họ làm đúng đấy! Quý vị xem Thiện Tài đồng tử thấy những người làm ác, ngài cung kính cúng dường, không tán thán. Biểu diễn thiện thì ngài tán thán, biểu diễn trái ngược lại ngài không tán thán nhưng cung kính cúng dường, thỉnh giáo, không thiếu điều gì, ngài đang học tập mà. Nếu là thiện thì học theo, là bất thiện thì mình cần nên phản tỉnh. “Hữu tắc cải chi, vô tắc gia miễn”, tất cả đều là thiện tri thức. Phu Tử nói: “tam nhân hành, tất hữu ngã sư”. Tam nhân hành gồm có: một là chính mình, hai là người thiện, ba là người ác, hai người đó đều là thầy của mình, thành tựu chính mình.

Thứ ba: Để sát pháp nhãn, hựu vân vô sanh pháp nhãn, bất khởi nhãn đẳng, để quán chân lý, nhi an trụ ư vô sanh chi lý giả.

Giống như ý nghĩa vô sanh pháp nhãn ở đoạn trước, nghĩa là quý vị thấy tất cả pháp, thấy được tánh tướng, lý sự, nhân quả của tất cả pháp, không động tâm. Trong ba nhãn này, hai nhãn trước là nhãn nại, nhãn sau cùng là tín nhãn, hầu như không giống nhau. “nhưng ý nghĩa tâm bất động lại giống nhau”, câu này rất quan trọng, nghĩa là bất luận cảnh giới nào hiện tiền, cũng không phân biệt, không chấp trước. Hàng Bồ Tát địa vị cao, chứng được vô sanh pháp nhãn, các ngài không khởi tâm động niệm, gọi là vô sanh pháp nhãn. Không phân biệt, không chấp trước, vẫn còn thuộc về trình độ nhãn nại, đến khi không khởi tâm không động niệm, gọi là vô sanh pháp nhãn.

Kinh Hoa Nghiêm cũng nói về ba nhãn này, nhưng nói kỹ hơn một chút.

Thứ nhất: Nại oán hại nhãn, vị nhân dĩ oán tắng độc hại nhi gia ư ngã, tức năng an tâm nhân nại nhi vô phản báo chi tâm. Nhất định không báo thù. Người

xưa nói: “nghịch lai thuận thọ”, lại nói rằng: “hành hữu bất đắc phản cầu chư kỳ”, nhất định phải có lòng tin, người khác không có lỗi, lỗi ở nơi mình. Vì sao người đó không oán hận người khác mà oán hận chính mình? chắc chắn mình có lỗi, chắc chắn mình làm gì đó có lỗi với người, gặp việc như vậy nghiêm chỉnh phản tỉnh, tìm ra nguyên nhân, trừ bỏ nguyên nhân, vấn đề này sẽ được hóa giải, nhất định không có xung đột. Không nên cho rằng đối phương có lỗi, như thế là sai, hoàn toàn sai lầm. Đời này mình không mắc tội với họ, nhưng có thể đời trước. Trong luân hồi lục đạo, chúng ta tin rằng đã từng đi qua, đời trước kết oán, bây giờ gặp lại, họ không bỏ được tâm oán hận nên đến báo thù. Chúng ta học Phật hiểu được đạo lý này rồi phải nên chấp nhận, bị đánh không đáng trả, bị chửi không đáp lại, người ta chửi mình lắng nghe, họ chửi mệt rồi tự nhiên sẽ không chửi nữa, bản thân mình luôn luôn biểu hiện tâm chân thành, cung kính, không hề oán hận, thì oán kết này sẽ được hóa giải. Điều này rất quan trọng!

Thứ hai: *An thọ khổ nhẫn*. Ở đây đưa ra một ví dụ: *Vị tật bệnh thủy hỏa đao trượng đẳng chúng khổ sở bách tức năng an tâm nhẫn thọ điềm nhiên bất động*.

Đó là gì? Là nghiệp chướng, điều chỉnh tâm trạng của mình, thì những nghiệp chướng này đều được hóa giải. Những nghiệp chướng này là ý niệm bất thiện, ngôn ngữ bất thiện, hành vi bất thiện của chúng ta tạo thành. Không phải từ bên ngoài vô duyên vô cớ gán cho ta đâu.

Thứ ba: *Đế sát pháp nhẫn, vị thám sát chư pháp thể tánh hư huyền, bốn vô sanh diệt tín giải chân thật tâm vô vọng động an nhiên nhẫn khả*.

Nhẫn ở đây có nghĩa là khẳng định, có nghĩa là đồng ý. Những đạo lý đức Phật dạy trong kinh, mình đồng ý, tiếp nhận, khẳng định, có nghĩa là như vậy. Có khi đức Phật giảng đạo lý thâm sâu, tuy ta không thể lý giải nhưng không hoài nghi, lâu ngày chày tháng sẽ hiểu được. Cho nên học kinh giáo, phương pháp người xưa dạy chúng ta là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, chắc chắn có lý. Trường thời huân tu nói lên rằng học một lần chắc chắn không đủ, được mấy người đọc một lần là khai ngộ? Có đấy, như ngài Huệ Năng một lần là khai ngộ ngay, người như vậy quá ít, điều này ta không học được, cho nên nhất định chúng ta phải lặp đi lặp lại.

Tôi có một thói quen đọc sách, những môn học quan trọng, ít nhất đọc mười lần, đây là tiêu chuẩn thông thường của tôi, đọc mười lần, nghe mười lần. Ngày xưa không có băng đĩa, không có những thứ này, nơi nào có giảng kinh thì tôi đến đó nghe, nghe càng nhiều càng tốt. Tôi nghe thầy Lý giảng môn Phật Học Khái Yếu, tôi đã nghe giảng 11 lần, mỗi lần mở lớp dạy môn này, tôi đều đến nghe, sau khi nghe 11 lần tôi đã giảng được, tôi giảng không cần nhìn sách. Không lặp lại không được đâu, nghe bộ kinh này ít nhất mười lần trở lên. Những bộ kinh quan trọng tôi nghe đi nghe lại khoảng 30 lần, mới thật sự lãnh hội được, nghe ít không được đâu.

Cho nên học Phật không được lợi ích, không gì khác ngoài việc nghe quá ít, thời gian huân tập không đủ, thật sự huân tập thời gian dài tự nhiên sẽ hiểu được, tự nhiên sẽ tương ứng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 59